

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22-8-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Như

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Ngọc Hải
- Ông Nguyễn Minh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXX-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Số 2, An Lạc 3 phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Đàm Thị Ng, sinh năm 1973; ĐKNKTT: Tổ 11 Đ5/1 phường H Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Chỗ ở hiện nay: Số 2, An Lạc 3 phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Mạnh H trình bày:

Anh Nguyễn Mạnh H và chị Đàm Thị Ng tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương từ năm 1993 và đăng ký kết hôn tại UBND phường H Vương, quận Hồng Bàng vào ngày 11 tháng 5 năm 2000. Thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mặc dù ở cùng nhà nhưng đã ly thân nhau khoảng gần 01

năm nay, không còn quan tâm đến nhau, việc ai người ấy tự làm. Nay thấy không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị Đàm Thị Ng.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Huy H1, sinh ngày 02/7/1994; và cháu Nguyễn Thị HA, sinh ngày 13/8/2009; Cháu H1 đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết; anh đề nghị Tòa án giao cháu HA cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, tuy nhiên do chị Ng cũng có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu HA nên anh đồng ý. Về cấp dưỡng nuôi con, anh H đề nghị được tự thỏa thuận với chị Ng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, anh H đề nghị được tự thỏa thuận với chị Ng nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là chị Đàm Thị Ng:

Chị Đàm Thị Ng xác nhận về quá trình chung sống, kết hôn như anh H đã trình bày. Chị cho rằng vợ chồng chị không có mâu thuẫn gì, chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt trong gia đình hàng ngày, vợ chồng có cãi vã nhau nhưng chỉ là qua loa. Nay anh H có đơn xin ly hôn với chị, quan điểm của chị là không đồng ý ly hôn vì chị muốn các con chị có đủ cả bố và mẹ.

Về con chung: Chị Ng xác nhận giữa chị và anh H có hai con chung là cháu: Nguyễn Huy H1, sinh năm 1994; và cháu Nguyễn Thị HA, sinh ngày 13/8/2009. Trường hợp Tòa án xử ly hôn thì nguyện vọng của chị là được nuôi dưỡng cả hai con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng trình bày nếu chị được Tòa án giao con cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng thì chị không đề nghị anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, chị Ng và anh H tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện:

Anh Nguyễn Mạnh H và chị Đàm Thị Ng kết hôn với nhau từ năm 2000, đến năm 2008 thì anh chị về sinh sống tại số 2, An Lạc 3 phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống giữa anh H và chị Ng có mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì địa phương không nắm được. Nay anh H có đơn xin ly hôn với chị Ng, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh chị có hai con chung, cháu Nguyễn Huy H1 đã trưởng thành, đủ khả năng lao động; cháu nhỏ là Nguyễn Thị HA, sinh năm 2009. Nếu Tòa án giải quyết cho anh H chị Ng ly hôn thì xem xét giao con cho người có khả năng nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi của cháu. Về tài sản chung: anh chị có những tài sản chung gì, địa phương không nắm được.

Ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng:
Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán,

Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Mạnh H, xử cho anh Nguyễn Mạnh H được ly hôn chị Đàm Thị Ng. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Nguyễn Thị HA, sinh ngày 13/8/2009 cho chị Đàm Thị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H và chị Ng không yêu cầu nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn là anh H phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định của pháp luật. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền: Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp nuôi con. Bị đơn là chị Đàm Thị Ng có đăng ký hộ khẩu thường trú tại quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Đàm Thị Ng tự nguyện tìm hiểu và tổ chức đám cưới từ năm 1993 đến ngày 11/5/2000 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh H cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, khoảng 01 năm nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, việc ai người đó làm. Chị Ng thì cho rằng vợ chồng chỉ mâu thuẫn nhỏ, có cãi nhau nhưng không nghiêm trọng. Đến nay, anh H kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ng, chị Ng mặc dù không đồng ý với quan điểm xin ly hôn của anh H nhưng chưa có giải pháp nào

để vợ chồng hòa thuận, không lên Tòa án để tham gia hòa giải. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng anh H và chị Ng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho anh Nguyễn Mạnh H được ly hôn chị Đàm Thị Ng là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Đàm Thị Ng có 02 con chung là cháu Nguyễn Huy H1, sinh năm 1994 và cháu Nguyễn Thị HA, sinh ngày 13/8/2009. Chị Ng đề nghị Tòa án giao cháu H1 cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng nhưng xét đến nay cháu H1 đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với cháu HA, hiện chưa đủ 18 tuổi, anh H và chị Ng đều có nguyện vọng được nuôi con, tuy nhiên, anh H có quan điểm nếu chị Ng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con thì anh đồng ý. Xét cháu HA là con gái, cần sự quan tâm, chăm sóc chỉ bảo của mẹ, chị Ng và anh H đều là lao động tự do nên cần giao cháu Nguyễn Thị HA cho chị Đàm Thị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H đề nghị tự thỏa thuận với chị Ng, trong khi chị Ng không đề nghị anh H phải cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Anh H và chị Ng đều xác nhận tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Mạnh H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Mạnh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh H được ly hôn chị Đàm Thị Ng

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị HA, sinh ngày 13/8/2009 cho chị Đàm Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Việc nuôi con chung của chị Ng được thực hiện cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Đàm Thị Ng không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Đàm Thị Ng tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Mạnh H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai ký hiệu: AA/2023 số 0002508 ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; anh H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Mạnh H, chị Đàm Thị Ng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- UBND phường H Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quỳnh Như

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- UBND phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (Theo GCNKH số 71 ngày 03/11/2020);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quỳnh Như

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Quỳnh Như

Biểu quyết: 3/3=100%

Kết quả Biểu quyết: 3/3=100%

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 06 tháng 4 năm 2023

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Quỳnh Như

